Đơn vị: Viện Hàn lâm KHCNVN
Chương: 046

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐẾN HẾT QUÝ III.2023

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứu Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai NSNN đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được NSNN hỗ trợ;

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách đến hết Quý III/2023 như sau:

Đv tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Ước thực hiện đến hết Quý III/2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện Quý III/2023 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	**15.000,0**	**20.286,0**	**135,24%**	**135,8%**
I	**Số thu phí, lệ phí**	**15.000,0**	**20.286,0**	**135,24%**	**135,8%**
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	**14.250,0**	**7.038,4**	**49,39%**	**186,8%**
1	***Chi sự nghiệp văn hoá thông tin***	***14.250,0***	***12.723,0***	***89,28%***	***186,8%***
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	14.250,0	12.723,0	89,28%	186,8%
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	**750,0**	**1014,30**	**135,24%**	**79,9%**
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**1.024.532,0**	**528.482,0**	**51,58%**	**75,7%**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**870.392,0**	**526.236,0**	**60,46%**	**79,6%**
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**	***815.734,0***	***509.117,0***	***62,41%***	***80,6%***
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	324.891,0	206.752,0	63,64%	102,9%
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	*306.291,0*	*195.485,0*	*63,82%*	*97,3%*
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	*18.600,0*	*11.267,0*	*60,58%*	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	490.843,0	302.365,0	61,60%	70,2%
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề**	**29.188,0**	**13.462,0**	***46,12%***	***27,3%***
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	29.188,0	13.462,0	46,12%	27,3%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Ước thực hiện đến hết Quý III/2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện Quý III/2023 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
6	**Chi hoạt động kinh tế**	**13.485,0**	**9.594,0**	**71,15%**	**50,5%**
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	13.485,0	9.594,0	71,15%	50,5%
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	**4.355,0**	**2.867,0**	**65,83%**	**51,6%**
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.355,0	2.867,0	65,83%	51,6%
8	**Chi sự nghiệp văn hoá thông tin**	**7.630,0**	**4.658,0**	**61,05%**	**93,5%**
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	7.630,0	4.658,0	61,05%	93,5%
II	**Nguồn viện trợ**	**10.360,0**	**2.246,0**	**21,68%**	**22,1%**
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	10.360,0	2.246,0	21,68%	22,1%
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**	**143.780,0**	-		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	143.780,0	-		

Nơi nhận:
- Chủ tịch Viện Hàn lâm (để b/c);
- PCT. Lê Trường Giang (để b/c);
- Trưởng Ban KHTC (để b/c);
- TT Tin học và Tính toán (đăng Website)
- Lưu: VT, KHTC.NT6.

Hà Nội, ngày 5 tháng 7 năm 2023

TL.CHỦ TỊCH

KT.TRƯỞNG BAN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

PHÓ TRƯỞNG BAN

Phan Thu Hà